TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH Số: 36/2018/QĐST-TCDS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trạch, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-TCDS ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam VP

Địa chỉ: số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành Tr – Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VB Hội sở.

Người được ủy quyền lại: ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ VP AMC.

Địa chỉ: số 108 đường Trần Hưng Đ, phường Đồng Ph, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Thọ S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hợp đồng tín dụng đã ký kết: Hai bên thừa nhận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 8091210 vào ngày 08/7/2016 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 199-P-889428 ngày 27/6/2016. Theo đó Ngân hàng VP giải ngân cho chị Th với số tiền cả hai Hợp đồng là 530.000.000 đồng. Quá trình vay vốn chị Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về số tiền nợ: Hai bên thống nhất, tính đến ngày 24/10/2018 chị Th còn nợ của Ngân hàng VP tổng số tiền 565.285.422 đồng, trong đó nợ tiền gốc 472.052.615 đồng và nợ tiền lãi 93.232.771 đồng (bao gồm nợ lãi trong hạn 57.727.021 đồng và lãi quá hạn 35.505.750 đồng).

- Về thời gian và phương án trả nợ: Hai bên thống nhất thỏa thuận, chị Th phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 565.285.422 *(Năm trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi hai)* đồng vào ngày 15/12/2018.

Nếu đến hạn trả nợ (ngày15/12/2018) mà chị Th không trả cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8091210 ngày 06/7/2016 mà hai bên đã ký kết, để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 , chị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị Th chịu toàn bộ tiền án phí hòa giải thành 13.305.730 đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Tuy nhiên gia đình chị Lê Thị Th thuộc diện hộ nghèo, chị Th có đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã Quảng Đ xác nhận, nên áp dụng điểm đ khoản 1Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí vụ kiện cho chị Lê Thị Th.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam VP số tiền tạm ứng án phí 12.172.161 đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Tr theo biên lai thu số 0001106 ngày 19/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình